

Số: /QĐ-TTg Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương năm 2025****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thực thi phương án

1. Giao Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này; áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết tại Phương án.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công Thương chủ động rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên

quan đến hoạt động kinh doanh cần thiết để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT (3b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

“c) Các tài liệu quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 và khoản 11 Điều 9 Nghị định này trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất.””

- Lộ trình: Năm 2025.

II. Thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp (Mã TTHC: 1.003786)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính Thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp theo hướng: Trong trường hợp có thay đổi thông tin tại danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp trước khi áp dụng.

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 về “Trình tự, thủ tục thông báo thay đổi thông tin danh mục hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp” tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Lộ trình: Năm 2025.

Phần II

LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ (Mã TTHC: 1.000113)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Nội dung cắt giảm: Bãi bỏ thủ tục cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Lý do: Việc quy định cấp mã MID trước đây mang tính thời điểm, để hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu lần đầu sang Hoa Kỳ và cũng là nhằm thể hiện với phía Hoa Kỳ về việc tự kiểm soát các doanh nghiệp, chống gian lận thương mại, chống chuyển tải khi Hoa Kỳ đang áp dụng cơ chế giám sát ngặt nghèo chưa từng áp dụng với các nước xuất khẩu hàng dệt may trên thế giới xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Hiện tại, cơ chế giám sát của Hoa Kỳ đã được bãi bỏ hơn 10 năm, việc xuất khẩu đang diễn ra bình thường, không cần thiết có sự tham gia của cơ quan quản lý nhà nước trong việc cấp mã MID.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Thông tư số 16/2010/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công Thương Về việc cấp Mã số nhà sản xuất hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ

- Lộ trình: Giai đoạn 2024-2025

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh (Mã TTHC: 1.004155)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương .

- Sửa khoản 5 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương theo hướng bỏ cụm từ “gửi kho ngoại quan”.

- Lộ trình: Năm 2025

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng (Mã TTHC: 2.001758)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương .

- Sửa khoản 5 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương theo hướng bỏ cụm từ “gửi kho ngoại quan”.

- Lộ trình: Năm 2025

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục sửa đổi, bổ sung/cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất (Mã TTHC: 1.000551)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương .

- Sửa khoản 5 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương theo hướng bỏ cụm từ “gửi kho ngoại quan”.

- Lộ trình: Năm 2025

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt (Mã TTHC: 1.004181)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc.

Lý do: Theo quy định pháp luật hải quan, hàng hóa gửi kho ngoại quan thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý theo dõi các doanh nghiệp thuộc loại hình này. Do đó bãi bỏ quy định về việc cấp Mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất đối với hàng hóa gửi kho ngoại quan. Trường hợp Bộ Tài chính cần thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với loại hình đưa hàng từ nước ngoài vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất, đề nghị giao Bộ

Tài chính quy định biện pháp quản lý tại pháp luật hải quan.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định về việc quản lý hàng hóa nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để xuất khẩu, tái xuất qua các tỉnh biên giới phía Bắc tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương .

- Sửa khoản 5 Điều 26 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương theo hướng bỏ cụm từ “gửi kho ngoại quan”.

- Lộ trình: Năm 2025

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục Cấp phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (Mã TTHC: 2.000288)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục Cấp phép nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính. Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023 . Theo đó, kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2022, việc nhập khẩu các chất HCFC thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ toàn bộ 03 Thông tư, bao gồm:

- Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT- BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô – dôn.

- Lộ trình: giai đoạn 2024-2025

7. Thủ tục hành chính 7: Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan (Mã TTHC: 2.001296)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ nội dung xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với đối tượng phân giao HNTQ nhập khẩu mặt hàng muối.

Lý do: Tạo sự minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính. Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương quy định đối tượng phân giao HNTQ nhập khẩu đối với mặt hàng muối là “Thương nhân có nhu cầu sử dụng muối cho sản xuất được cơ quan quản lý chuyên ngành xác nhận”. Mặc dù tinh thần khi xây dựng Thông tư, đây là quy định về đối tượng phân giao và được hiểu là sự trao đổi nội bộ giữa các Bộ, cơ quan nhà nước với nhau. Quy định này chưa rõ ràng về mặt pháp lý, có thể dẫn đến cách hiểu thương nhân phải xin xác nhận của cơ quan quản lý chuyên ngành, tạo ra giấy phép con, gia tăng, thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương .

- Lộ trình: Năm 2025.

8. Thủ tục hành chính 8: Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh (Mã TTHC: 2.001282)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định phải nộp “các giấy tờ liên quan khác theo quy định pháp luật”. Quy định cụ thể thành phần hồ sơ và quy trình xem xét cho phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

- Lý do: Tạo sự minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục này, lược bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết. Hồ sơ, quy trình cấp giấy phép xuất nhập khẩu hàng hóa thuộc diện tạm ngừng xuất nhập khẩu được quy định chung tại Điều 9 Luật Quản lý ngoại thương. Theo đó có một số hồ sơ, giấy tờ không cần thiết đối với trường hợp này nhưng đang được quy định trong thành phần hồ sơ cấp phép. Do vậy, đề xuất xây dựng quy trình riêng cho trường hợp này để vừa tạo sự minh bạch, rõ ràng, vừa đơn giản hóa, lược bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa quy định tại Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

9. Thủ tục hành chính 9: Thủ tục cấp phép xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch (Mã TTHC: 1.008797)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục cấp phép xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch.

Lý do: Tạo sự minh bạch, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024, việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ toàn bộ 03 Thông tư, bao gồm:

- Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

- Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT- BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

- Lộ trình: 2024-2025.

Phần III**LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM**

1. Yêu cầu, điều kiện: Quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm mẫu số 01 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Lý do: Để tích hợp chung Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 10 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với nội dung sửa đổi Điều 24 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP và bổ sung quy định về Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm tại nội dung yêu cầu gửi bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo Mẫu tại Phụ lục kèm theo Nghị định) và đưa quy định về Mẫu xác nhận quy định tại Nghị định.

- Lộ trình: năm 2024-2025.

Phần IV**LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC**

I. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ ngành nghề tư vấn chuyên ngành điện lực

Lý do: Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng nói chung hiện nay đã được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan đã đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng, bao gồm hoạt động tư vấn liên quan đến đầu tư xây dựng công trình công nghiệp mà trong đó bao gồm các công trình điện lực. Do đó, với việc quy định hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát thi công công trình điện lực) là hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện và phải cấp giấy phép hoạt động điện lực như hiện nay gây tình trạng chồng chéo, không

thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật dẫn đến khó khăn, bất cập trong thực tiễn thi hành.

II. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ nội dung “tư vấn chuyên ngành” tại số thứ tự 50 của Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020;

- Bãi bỏ nội dung “tư vấn chuyên ngành điện lực” tại khoản 1,2 Điều 3, Điều 38, Điều 45 Luật Điện lực 2004; khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

- Bãi bỏ một số Điều quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP và các điều khoản tại Nghị định sửa đổi Nghị định 137/2013/NĐ-CP (Nghị định 08/2018/NĐ-CP, Nghị định 17/2020/NĐ-CP) có liên quan đến tư vấn chuyên ngành điện lực; điểm a khoản 12, điểm a khoản 13 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ-CP; khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12,13,14,15,16, 17, 18 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP; bãi bỏ cụm từ “*tư vấn chuyên ngành điện lực*” điểm b khoản 19 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP).

- Lộ trình:

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ quy định tại Nghị định: năm 2024-2025;

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ quy định tại Luật Đầu tư: Theo tiến độ của dự án Luật sửa một số luật về đầu tư công, tài chính.

+ Đối với kiến nghị bãi bỏ nội dung quy định “tư vấn chuyên ngành điện lực” ” tại khoản 1,2 Điều 3, Điều 38, Điều 45 Luật Điện lực 2004; khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự: Theo tiến độ của dự án Luật Điện lực (sửa đổi).

III. Chi tiết nội dung cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc ngành nghề tư vấn chuyên ngành điện lực

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ quy định về hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực .

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị

định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy thủy điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy thủy điện

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 7,8 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 9 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

4. Yêu cầu, điều kiện 4: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy nhiệt điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình nhà máy nhiệt điện

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 10,11 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

5. Yêu cầu, điều kiện 5: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 12, 13 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

6. Yêu cầu, điều kiện 6: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 14,15 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

7. Yêu cầu, điều kiện 7: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện gió, điện mặt trời

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 16 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

8. Yêu cầu, điều kiện 8: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy nhiệt điện

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm a khoản 12 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 17 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

9. Yêu cầu, điều kiện 9: Điều kiện cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp, cắt giảm thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ quy định tại điểm a khoản 13 Điều 6 Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Bãi bỏ quy định tại Khoản 18 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: năm 2025 (Theo tiến độ của Luật Điện lực (sửa đổi)).

PHẦN V

LĨNH VỰC HÓA CHẤT

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp (Mã TTHC: 1.003980)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp quy định tại Điều 14, 15, 16 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 82/2022/NĐ-CP)

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 (mã TTHC: 1.003820)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

3. Thủ tục hành chính 3: Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (Mã TTHC: 1.003724)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 quy định tại Điều 10, Điều 12 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm pht triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

4. Thủ tục hành chính 4: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 (mã TTHC: 2.000431)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3 quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm pht triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

5. Thủ tục hành chính 5: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3 (mã TTHC: 2.000857)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, Bảng 3 quy định tại Điều 17, Điều 19 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện Công ước cấm pht triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

6. Thủ tục hành chính 6: Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp (mã TTHC: 2.001550)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thủ tục hành chính Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

Lý do: Do có sự thay đổi về nhóm các hóa chất cần quản lý theo dự án Luật Hóa chất (sửa đổi).

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các quy định về thủ tục liên quan đến cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp quy định tại Điều 12 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 82/2022/NĐ-CP)

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 (theo tiến độ của Luật Hóa chất sửa đổi).

PHẦN VI

LĨNH VỰC Ô TÔ

I. Yêu cầu, điều kiện đầu tư kinh doanh

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện kinh doanh sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm đối tượng phải áp dụng các điều kiện kinh doanh sản xuất, lắp ráp ô tô, cụ thể bổ sung đối tượng “phục vụ mục đích xuất khẩu” vào nhóm đối tượng không áp dụng điều kiện kinh doanh sản xuất, lắp ráp ô tô.

Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô như sau: “- Phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh, xuất khẩu.”

- Lộ trình: Năm 2025

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Đơn giản hóa nội dung kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô, thống nhất biểu Mẫu biên bản kiểm tra tại Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, minh bạch hóa cho công tác kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô theo hướng bổ sung biểu mẫu biên bản kiểm tra, đánh giá thực tế tại doanh nghiệp để khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

- Lộ trình: Năm 2025

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Quy định về kiểm tra định kỳ/đợt xuất đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm nội dung kiểm tra định kỳ/đợt xuất đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô.

- Lý do: Tạo sự minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ Quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: Năm 2025

4. Yêu cầu, điều kiện 4: Yêu cầu về thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu xuất xưởng đối với dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm yêu cầu về thiết bị kiểm tra các chỉ tiêu xuất xưởng đối với dây chuyền kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Lý do: Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 1 Mục V Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: Năm 2025.

6. Yêu cầu, điều kiện 6: Điều kiện cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm một số trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô.

Lý do: Tạo thuận lợi, giảm thủ tục hành chính phải thực hiện cho doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình: Năm 2025.

II. Thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (Mã TTHC: 1.003041)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại.

- Đơn giản hóa thông tin tại các Mẫu số 01, 04, 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp. Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương);

- Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 09, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (mã TTHC: 1.000646)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp. Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương);

- Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô .

- Lộ trình thực hiện: 2025

3. Thủ tục hành chính 3: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô (mã TTHC: 2.001651)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

- Áp dụng chung 01 mẫu Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô thống nhất cho tất cả trường hợp cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại.

- Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, đơn giản hóa thủ tục cho doanh nghiệp. Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 8; khoản 3, khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12; khoản 5 Điều 13 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương);

- Sửa đổi, bổ sung các Mẫu số 01, 02, 03, 04, 10 kèm theo Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

PHẦN VII**LĨNH VỰC KINH DOANH XĂNG DẦU**

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ điều kiện “4. Có phương tiện vận tải xăng dầu nội địa thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.”

Lý do: Giảm điều kiện, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Về kinh doanh xăng dầu(được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu).

- Lộ trình: 2025 (theo tiến độ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về kinh doanh xăng dầu)

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ các điều kiện kinh doanh đối với thương nhân phân phối xăng dầu bao gồm: kho, bể chứa xăng dầu, phương tiện vận tải xăng dầu, phòng thử nghiệm xăng dầu.

Lý do: Giảm thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ các khoản 2, 3, 4 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Về kinh doanh xăng dầu(Các khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu).

- Lộ trình: 2025 (theo tiến độ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về kinh doanh xăng dầu)

PHẦN VIII**LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NHẸ (RƯỢU, THUỐC LÁ)**

I. Yêu cầu, điều kiện đầu tư kinh doanh

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Quy định điều kiện cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Bỏ điều kiện “địa điểm đặt cơ sở chế biến phải phù hợp Chiến lược sản xuất sản phẩm thuốc lá và vùng nguyên liệu thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

- Lý do: minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị: Bãi bỏ Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, được sửa đổi bởi Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến Điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Quy định về điều kiện cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá trong trường hợp hết hạn và có nhu cầu tiếp tục hoạt động

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa đổi điều kiện cấp lại Giấy phép sản xuất sản phẩm thuốc lá, Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá trong trường hợp hết hạn và có nhu cầu tiếp tục hoạt động.

Lý do: Minh bạch, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình: Năm 2025.

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Quy định về phân cấp nguyên liệu thuốc lá

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa :

- Bãi bỏ quy định về phân cấp nguyên liệu thuốc lá tại Điều 6 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP

- Lý do: Quy định này đã được ban hành từ lâu (22 năm) không còn phù hợp với thực tiễn của hoạt động mua bán nguyên liệu thuốc lá trong tình hình

hiện này. Việc bãi bỏ quy định sẽ giúp giao dịch mua bán giữa người nông dân, doanh nghiệp trồng nguyên liệu thuốc lá và các doanh nghiệp chế biến, sản xuất nguyên liệu thuốc lá được thực hiện một cách thông suốt, phù hợp với nhu cầu của các bên.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

4. Yêu cầu, điều kiện 4: Quy định điều kiện đối với thương nhân phân phối rượu quy định

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa đổi điều kiện về hệ thống phân phối đối với thương nhân phân phối rượu.

Lý do: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 11 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Lộ trình: Năm 2025.

5. Yêu cầu, điều kiện 5: Quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Sửa đổi quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân phối rượu quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

Lý do: Việc sửa đổi như trên nhằm đa dạng loại hình thương nhân kinh doanh rượu tham gia hệ thống phân phối của doanh nghiệp, tạo thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong quá trình xử lý thủ tục hành chính cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước đối với mặt hàng rượu.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình: Năm 2025.

II. Thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000981)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (Mã TTHC: 1.000911)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC:1.004021)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

4. Thủ tục hành chính 4: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.004007)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

5. Thủ tục hành chính 5: Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên) (Mã TTHC: 1.003992)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Công nghiệp thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

6. Thủ tục hành chính 6: Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (Mã TTHC: 1.000949)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

7. Thủ tục hành chính 7: Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước (Mã TTHC: 1.001335)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

8. Thủ tục hành chính 8: Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuộn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá (Mã TTHC: 1.000172)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

9. Thủ tục hành chính 9: Nhập khẩu sản phẩm thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại. (Mã TTHC: 2.000209)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC từ Bộ trưởng Bộ Công Thương về Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công Thương.

Lý do: Khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Điều 21 Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025

10. Thủ tục hành chính 10: Cấp giấy phép bán lẻ rượu (Mã TTHC: 2.000620)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

- Cắt giảm thành phần Hồ sơ: “Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ”.

- Lý do: Thành phần Hồ sơ không cần thiết vì địa điểm kinh doanh đã được quy định và ghi rõ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 23 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Lộ trình: Năm 2025.